



ES1686dc-2145NT-96G (Legacy)

Số mô-đun điều khiển	2
CPU	Intel® Xeon® D-2145NT 8-core 1.90 GHz processor (burst up to 3.0 GHz) per controller
CPU Architecture	64-bit x86
Floating Point Unit	Có
Encryption Engine	Có (AES-NI)
System Memory	48 GB RDIMM DDR4 ECC (4 x 4 GB+4 x 8GB) per controller
Maximum Memory	1024GB (16 x 64GB) 512 GB (8 x 64GB) per controller
Memory Slot	16 x R-DIMM/LR-DIMM DDR4 8 x R-DIMM/LR-DIMM DDR4 per controller IMPORTANT: You can only use one type of dual in-line memory module (DIMM) at a time. Do not use registered DIMM (RDIMM) with load-reduction DIMM (LRDIMM) memory.
Flash Memory	4GB (Dual boot OS protection)
Drive Bay	16 x 3.5-inch SAS 12Gb/s, backward-compatible to SAS 6Gb/s
Drive Compatibility	3.5-inch bays: 3.5-inch SAS hard disk drives 2.5-inch SAS hard disk drives 2.5-inch SAS solid state drives
Hot-swappable	Có
SSD Cache Acceleration Support	Có Read cache only
Cache for Copy To Flash (C2F)	1 per each controller (64GB M.2 SSD)
Gigabit Ethernet Port (RJ45)	3 for each controller (assign one for remote management)

10 Gigabit Ethernet Port	4 x 10GbE SFP+ for each controller
Wake on LAN (WOL)	Có
Jumbo Frame	Có
PCIe Slot	2 per controller Slot 1: PCIe Gen 3 x8 (CPU) Slot 2: PCIe Gen 3 x8 (CPU) Card dimensions for PCIe slot 1~Slot 2 : 215 x 68.9 x 18.76 mm / 8.46 x 2.71 x 0.74 inches. Wider cards can be installed if the next PCIe slot will not be used.
USB 3.2 Gen 1 port	2 per each controller Note: The USB ports are for engineering purpose only. No external devices such as storage drives or UPS are supported.
Form Factor	3U Rackmount
LED Indicators	System Power LED (Green): on/off System Status (Green/ Orange): in operation, system errors, low power, degraded RAID mode, memory failure, fan/power supply failure, system/disk temperature too high, storage pool reaching threshold value, system performing take-over, power supply unit unplugged LCD Status Display (Two-digit number): Status of JBOD connection
Buttons	Power, Reset
Dimensions (HxWxD)	132 × 446.2 × 587.75 mm
Weight (Net)	30.22 kg
Weight (Gross)	34.92 kg
Operating Temperature	0 - 40 °C (32°F - 104°F)
Storage Temperature	-20 - 70°C (-4°F - 158°F)
Relative Humidity	5-95% RH non-condensing, wet bulb: 27°C (80.6°F)
Power Supply Unit	Redundant/ Hot Swap Power Vin:90~264VAC;770W
Power Consumption: Operating Mode, Typical	500.87 W Tested with drives fully populated.
Fan	Hot-swappable fan module (60*60*38mm; 16000RPM/12v/2.8A x 3)
System Warning	Buzzer
Standard Warranty	5
Max. Number of Concurrent Connections (CIFS) - with Max. Memory	10000

Safety Standard	FCC Class A (USA only) CE Mark (EN55022 Class A, EN55024) EN60950 BSMI VCCI CB LVD
-----------------	---

Lưu ý: Chỉ sử dụng các module bộ nhớ QNAP để duy trì hiệu suất và độ ổn định của hệ thống. Đối với các thiết bị NAS có nhiều hơn một khe cắm bộ nhớ, sử dụng các module QNAP có thông số kỹ thuật giống hệt nhau và tham khảo hướng dẫn sử dụng phần cứng để cài đặt các module bộ nhớ QNAP tương thích.

Cảnh báo: Sử dụng các module không được hỗ trợ có thể làm giảm hiệu suất, gây ra lỗi hoặc ngăn hệ điều hành khởi động.

QNAP có quyền thay thế các bộ phận hoặc phụ kiện nếu bản gốc không còn có sẵn từ nhà sản xuất/nhà cung cấp. Bất kỳ sự thay thế nào cũng sẽ được kiểm tra và xác minh đầy đủ để đáp ứng các hướng dẫn nghiêm ngặt về tính tương thích và độ ổn định và sẽ mang lại hiệu suất tương tự như bản gốc.

Các thuật ngữ HDMI, HDMI High-Definition Multimedia Interface, HDMI trade dress và các logo HDMI là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của HDMI Licensing Administrator, Inc.

Hình ảnh sản phẩm chỉ mang tính minh họa và có thể khác với sản phẩm thực tế. Do sự khác biệt về màn hình, màu sắc của sản phẩm cũng có thể khác so với những gì được hiển thị trên trang web.

Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.